

Bản án số: 334/2020/DS-ST
Ngày: 11/9/2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy
2. Ông Phạm Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hứa Trọng N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Tuấn L – Theo văn bản ủy quyền số 13166 ngày 12/12/2019 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lưu Tuấn L trình bày:

Ông Hứa Trọng N và ông Trần Thanh H là chỗ quen biết, ngày 12/9/2018 ông N có cho ông H vay số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, từ ngày 12/9/2018 đến ngày 12/11/2018. Sau khi thỏa thuận hai bên có làm giấy vay tiền và ông N đã giao cho ông H đủ số tiền 200.000.000 đồng. Quá thời hạn theo như thỏa thuận, ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào mặc dù ông N nhiều lần đòi nợ nhưng ông H không trả và cố tình trốn tránh. Nay yêu cầu ông Trần Thanh H trả toàn

bộ số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2020 là 29.880.000, tổng số tiền yêu cầu trả một lần sau khi bản án có hiệu lực là 229.880.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập nhiều lần bị đơn để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Trần Thanh H trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2020 là 29.880.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu trả là 229.880.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát kiến nghị quá trình giải quyết vụ án Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa là vi phạm quy định về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ông Trần Thanh H hiện còn nợ ông Hứa Trọng N số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2020 là 29.880.000 đồng trên số nợ gốc chưa thanh toán là phù hợp. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền nợ còn thiếu nên có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần Thanh Hùng có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Yêu cầu ông Trần Thanh H trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2020 là 29.880.000, tổng số tiền yêu cầu trả là 229.880.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án “Giấy vay tiền” vào ngày 12/9/2018 đều có chữ ký xác nhận mang tên Trần Thanh H. Trong đó, hai bên thỏa thuận ông Trần Thanh H có vay của ông Hứa Trọng N số tiền là 200.000.000 đồng. Đợt 1 ngày 11/10/2018 trả trước số tiền là 100.000.000 đồng và đợt 2 ngày 12/11/2018 hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng còn lại. Như vậy, giữa hai bên đã thỏa thuận ký kết hợp đồng vay tài sản, có thời hạn trả nợ được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 9,96%/năm tính từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/5/2020 là 29.880.000 đồng. Xét thấy, mức lãi suất phù hợp theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định nên có căn cứ chấp nhận.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa và cũng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, do vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả ngay số nợ trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm là 11.494.000 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Trọng N về việc yêu cầu ông Trần Thanh H trả nợ.

Buộc ông Trần Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hứa Trọng N số tiền là 229.880.000 (Hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm tám mươi ngàn) đồng [Trong đó, nợ gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, nợ lãi là 29.880.000 (Hai mươi chín triệu, tám trăm tám mươi ngàn) đồng], ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh H phải chịu án phí là 11.494.000 (Mười một triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn) đồng.

Hoàn lại cho ông Hứa Trọng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.747.000 (Năm triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014416 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Nhất Dũng